

QUY CHẾ
Xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tuyên giáo”

-
- Căn cứ Quyết định số 144-QĐ/TW, ngày 08/8/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương;
 - Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
 - Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
 - Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT - BNV, ngày 17/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;
 - Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Vụ Tổ chức - Cán bộ của Ban Tuyên giáo Trung ương,

Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Quy chế tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tuyên giáo” như sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và trao tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Tuyên giáo” đối với cá nhân có nhiều thành tích đóng góp và cống hiến cho sự nghiệp xây dựng, phát triển sự nghiệp Tuyên giáo của Đảng.

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Tuyên giáo" là hình thức khen thưởng của Ban Tuyên giáo Trung ương để ghi nhận cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đã có đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển sự nghiệp Tuyên giáo của Đảng.

2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và hình thức trao tặng được thực hiện theo quy định tại Quy chế này, bảo đảm công bằng, dân chủ, công khai, kịp thời.

3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tuyên giáo” xét tặng một lần cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo (ngày 01 tháng 8 hằng năm).

4. Không xem xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tuyên giáo” cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư tưởng - Văn hoá” và “Vì sự nghiệp Khoa giáo”. Không xét hình thức truy tặng Kỷ niệm chương.

5. Các trường hợp đặc biệt khác có đóng góp quan trọng, thiết thực cho ngành Tuyên giáo, giao Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cơ quan thẩm định hồ sơ, tham mưu, trình Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của người được tặng Kỷ niệm chương

Người được tặng Kỷ niệm chương được nhận quyết định xét tặng Kỷ niệm chương của Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, Giấy chứng nhận, Kỷ niệm chương, quà lưu niệm (nếu có); có quyền lưu giữ, bảo quản, sử dụng Kỷ niệm chương lâu dài; có trách nhiệm tiếp tục giữ gìn, phát huy truyền thống ngành Tuyên giáo Đảng, gương mẫu thực hiện tốt và tích cực tham gia tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng được xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc hệ thống tổ chức ngành Tuyên giáo, bao gồm: Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương; Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân; Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an; Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, Trung tâm Chính trị huyện; cán bộ Ban Tuyên giáo các Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

2. Lãnh đạo các ban Đảng, cơ quan sự nghiệp thuộc Trung ương Đảng; đảng đoàn, ban cán sự đảng, tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương; Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam và các hội chuyên ngành Trung ương; Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Xuất bản Việt Nam.

3. Trường hợp đặc biệt do Trường Ban Tuyên giáo Trung ương xem xét, quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Các đồng chí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có 10 năm công tác tại các cơ quan: Ban Tuyên giáo Trung ương; Ban Tuyên giáo các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương; Ban Tuyên giáo, Trung tâm chính trị cấp huyện; Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân; Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an; cán bộ Ban Tuyên giáo các Đảng uỷ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

2. Các đồng chí đã có 7 năm công tác trong Ngành trở lên, trong đó có ít nhất 3 năm đảm nhiệm các chức vụ sau:

Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương; Ban Tuyên giáo các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương; Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân; Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an; Trưởng ban, phó trưởng ban Tuyên giáo cấp huyện; Giám đốc, phó giám đốc Trung tâm Chính trị cấp huyện; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Tuyên giáo các Đảng uỷ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

3. Các đồng chí đã có 5 năm công tác trong Ngành trở lên, trong đó, có ít nhất 3 năm đảm nhiệm các chức vụ sau:

a. Vụ trưởng, Phó vụ trưởng và tương đương thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương; Trưởng ban, phó trưởng ban Tuyên giáo tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương; Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân; Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an.

b. Lãnh đạo cơ quan báo chí, xuất bản thuộc ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương; lãnh đạo báo Đảng, đài phát thanh - truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Các đồng chí đã đảm nhiệm chức vụ từ 3 năm trở lên là lãnh đạo các Ban Đảng Trung ương, cơ quan sự nghiệp thuộc Trung ương; ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương; lãnh đạo Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ

thuật Việt Nam và các hội chuyên ngành Trung ương, Liên hiệp các Hội Khoa học, kỹ thuật Việt Nam và các hội chuyên ngành Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Xuất bản Việt Nam; các đồng chí trong ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có đóng góp vào công tác tuyên giáo của Đảng.

5. Chưa xét tặng Kỷ niệm chương trong thời hạn 12 tháng đối với cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực, hoặc đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Thời gian xử lý kỷ luật không được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.

6. Không tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, buộc thôi việc, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, phạt tù.

CHƯƠNG III THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT TẶNG VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 6. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương được lập thành 01 bộ (bản chính), gồm:

- Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương do lãnh đạo cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 8 Quy chế này ký (theo Phụ lục 1 đính kèm).
- Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, nếu có từ 2 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ đề nghị xét tặng (theo Phụ lục 2 đính kèm).

Điều 7. Thời gian xét tặng

1. Vào tháng 5, 6 hằng năm, Ban Tuyên giáo Trung ương tiếp nhận, thẩm định và tổng hợp đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của các cơ quan, địa phương, đơn vị.
2. Tháng 7 hằng năm, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Ban Tuyên giáo Trung ương trình lãnh đạo Ban quyết định tặng thưởng và gửi các hiện vật khen thưởng về các cơ quan, địa phương, đơn vị để tổ chức trao tặng.

Điều 8. Thẩm quyền thực hiện

1. Hằng năm, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; các ban Đảng Trung ương, cơ quan sự nghiệp Trung ương Đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội Trung ương, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân; Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an có trách

nhiệm tổng hợp, thẩm định đúng đối tượng, tiêu chuẩn và gửi hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương về Ban Tuyên giáo Trung ương; đồng thời gửi file danh sách đề nghị xét tặng (theo biểu mẫu đính kèm).

2. Cán bộ được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển, chuyển công tác, nghỉ hưu,... đủ điều kiện, tiêu chuẩn; chưa được xét tặng Kỷ niệm chương; cá nhân lập hồ sơ đề nghị cơ quan chủ quản trước đó xác nhận và đề nghị xem xét tặng, thời gian không quá 12 tháng kể từ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc điều động, luân chuyển, chuyển công tác, nghỉ hưu,...

3. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Ban Tuyên giáo Trung ương căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và điều kiện của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương xem xét, quyết định.

Điều 9. Tổ chức trao tặng

1. Việc trao tặng Kỷ niệm chương được tiến hành vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành Tuyên giáo (01/8 hằng năm) hoặc căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để tổ chức trao tặng cho phù hợp, bảo đảm trang trọng, lịch sự, tiết kiệm và có ý nghĩa tôn vinh.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm tổ chức hoặc ủy quyền trao tặng Kỷ niệm chương theo quy định hiện hành.

3. Vụ Tổ chức - Cán bộ đề xuất tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương đối với các trường hợp đột xuất khác.

CHƯƠNG IV

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 10. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương không đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định.

2. Hình thức khiếu nại, tố cáo: Bằng văn bản gửi tới lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, đề nghị khen thưởng.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Xử lý vi phạm

1. Khi phát hiện các trường hợp: Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành

tích, làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn xác nhận, ủy quyền xác nhận sai sự thật, không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét khen thưởng theo quy định tại Quy chế này thì Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, quà lưu niệm (nếu có). Tùy theo tính chất, mức độ sai phạm để xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Khi phát hiện vi phạm, cơ quan trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật.

3. Vụ Tổ chức - Cán bộ đề xuất Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương xem xét, quyết định hình thức xử lý vi phạm theo quy định tại Khoản 1 điều này.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký ban hành thay thế Quy chế số 12-QC/BTGTW, ngày 18/12/2020 về việc xét tặng Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Tuyên giáo" của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Ban Tuyên giáo Trung ương (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Ban,
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
- Các vụ, đơn vị thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương,
- HỘ TĐKT,
- Vụ Tổ chức - Cán bộ (5b),
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Lại Xuân Môn